

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 4 K9 Mã lớp học 26,706 Thực hành

Môn học: KMMH33 Trang bị điện

Giáo viên: Lê Minh Đức.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 16/9/19 đến 11/1/2020.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172190	Trần Trung Chính	12/10/1999	7,0		<u>bn</u>	
2	CD172019	Chu Tập Cứ	28/04/1999	7,0		<u>Cứ</u>	
3	CD172109	Trần Thái Đại	10/01/1999	6,0		<u>Đại</u>	
4	CD161989	Phạm Văn Đăng	17/07/1998	7,0		<u>Đăng</u>	
5	CD172136	Phạm Văn Độ	04/08/1999	7,0		<u>Độ</u>	
6	CD171856	Trương Văn Đức	30/07/1998	7,0		<u>Đức Đức</u>	
7	CD172166	Đinh Hoàng Dũng	21/04/1999	7,0		<u>Dũng</u>	
8	CD172447	Nguyễn Văn Dũng	09/04/1999	7,0		<u>Dũng</u>	
9	CD171944	Nguyễn Hải Dương	19/04/1999	5,0		<u>Dương</u>	
10	CD171834	Nguyễn Hoài Giang	12/02/1999	7,0		<u>Giang</u>	
11	CD172126	Nguyễn Mạnh Hà	19/02/1999	5,0			
12	CD172056	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	7,0		<u>Hải</u>	
13	CD172267	Nguyễn Duy Hào	20/03/1999	7,0		<u>Hào</u>	
14	CD172010	Hoàng Minh Hiếu	21/05/1999	7,0		<u>Hiếu</u>	
15	CD171818	Nguyễn Văn Hoàn	17/12/1999	7,0		<u>Hoàn</u>	
16	CD172120	Nguyễn Tiến Học	26/07/1999	7,0		<u>Học</u>	
17	CD171948	Nguyễn Quang Huy	20/10/1999	7,0		<u>Huy</u>	
18	CD172108	Bùi Xuân Khánh	23/07/1999	8,0		<u>Khánh</u>	
19	CD172077	Đào Duy Khánh	26/08/1999	8,0		<u>Khánh</u>	
20	CD172069	Nguyễn Đức Khương	16/08/1999	7,0		<u>Khương</u>	
21	CD172249	Lâm Văn Long	12/03/1998	7,0		<u>Long</u>	
22	CD172073	Hà Thế Mạnh	02/05/1999	7,0		<u>Mạnh</u>	
23	CD171951	Lê Minh Ngọc	26/08/1999	7,0		<u>Ngọc</u>	
24	CD171813	Lê Đình Nguyên	02/10/1999	7,0		<u>Nguyên</u>	
25	CD172335	Đỗ Hữu Nhơn	07/12/1999	7,0		<u>Nhơn</u>	
26	CD172029	Nguyễn Văn Phúc	13/11/1999	8,0		<u>Phúc</u>	
27	CD172152	Vũ Văn Sơn	29/01/1998	7,0		<u>Sơn</u>	
28	CD171812	Nghiêm Đình Tài	27/07/1999	7,0		<u>Tài</u>	
29	CD172118	Trần Đức Thắng	31/03/1998	7,0		<u>Thắng</u>	
30	CD172318	Trần Nho Thanh	10/11/1999	7,0		<u>Thanh</u>	
31	CD171843	Nghiêm Minh Thế	20/05/1999	7,5		<u>Thế</u>	
32	CD172345	Đinh Văn Trung	02/02/1999	7,0		<u>Trung</u>	
33	CD171845	Hoàng Văn Trường	09/01/1999	7,0		<u>Trường</u>	
34	CD172132	Đinh Văn Tú	09/02/1999	7,5		<u>Tú</u>	
35	CD172066	Chữ Thanh Tùng	20/05/1999	7,0		<u>Tùng</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD171997	Phạm Văn Tuyền	27/04/1998	7,0		Tuyền	
37	CD172021	Nguyễn Văn Tuyền	13/01/1999	7,0		Tuyền	

Tổng số SV tham gia thực hành.....37.....

Số sinh viên đạt:.....37.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....16/11/2020.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Lê Minh Diệp

Lê Lợi